

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Chị Dương Thị Mỹ H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N.

Người đại diện theo pháp luật ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: đường L, phường C, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Phú T- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N tại huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Hoàng Tiến L – Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N tại huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Duy T và bị đơn chị Dương Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Chị Dương Thị Mỹ H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N.

Người đại diện theo pháp luật ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: đường L, phường C, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Phú T – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N tại huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Hoàng Tiến L – Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N tại huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Duy T và chị Dương Thị Mỹ H có hai con chung tên Nguyễn Dương Ngọc H, sinh ngày 27/01/2009 và Nguyễn Dương Phi L, sinh ngày 11/4/2013. Hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho chị Dương Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Dương Phi L, sinh ngày 11/4/2013 mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2018. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung:* Đất, nhà đã thế chấp cho Ngân hàng N chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Ngãi để vay tiền. Kể từ khi nào Ngân hàng xử lý trả nợ cho Ngân hàng xong thì vợ chồng sẽ tự thỏa thuận riêng.

- *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Duy T, chị Dương Thị Mỹ H và đại diện cho Ngân hàng N có ông Hoàng Tiến Lệnh – Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nông

nghiệp và phát triển nông thôn huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thống nhất: Đến ngày 08/5/2018 anh T, chị H còn nợ Ngân hàng N hai hợp đồng tín dụng với số tiền gốc là: 370.300.000đ và tiền lãi là: 6.416.444đ và thống nhất trả nợ cho Ngân hàng N như sau:

+ Anh Nguyễn Duy T chịu trách nhiệm trả nợ của hợp đồng vay số: 4514-LAV-2017000091 ngày vay 20/01/2017 số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) lãi suất tính đến ngày 08/5/2018 là 6.416.444đ. Tổng cộng: 206.416.444đ và tiền lãi phát sinh của số tiền 200.000.000đ kể từ ngày 9 tháng 5 năm 2018 cho đến khi trả xong nợ gốc theo mức lãi suất như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết số: 4514-LAV-2017000091, ngày vay 20/01/2017.

+ Chị Dương Thị Mỹ H chịu trách nhiệm trả nợ của hợp đồng vay số 4514-LAV-201601031 ngày vay 21/9/2016 với số tiền nợ gốc là 90.300.000đ, tiền lãi đã trả đến ngày 21 tháng 5 năm 2018 và có trách nhiệm trả lãi phát sinh từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 cho đến khi trả xong nợ gốc theo mức lãi suất như hợp đồng tín dụng đã ký kết số 4514-LAV-201601031 ngày vay 21/9/2016.

Ngoài ra Chị Dương Thị Mỹ H còn có trách nhiệm trả tiền một phần hợp đồng vay số: 4514-LAV-2017000091 ngày vay 20/01/2017 số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và lãi phát sinh của số tiền 80.000.000đ tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2018 cho đến khi trả xong nợ gốc theo mức lãi suất như hợp đồng đã ký số: 4514-LAV-2017000091 ngày vay 20/01/2017.

Anh Nguyễn Duy T và chị Dương Thị Mỹ H có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N, nếu đến thời hạn trả nợ mà anh T chị H không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất ở tại thửa số 709 tờ bản đồ số 26 diện tích 88,7m² địa chỉ xã H, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi theo hợp đồng thế chấp số 4514-HĐTC 17/01/2017 để thu hồi nợ .

- Về án phí dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn: là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) mỗi bên phải chịu 75.000đ. Anh T tự nguyện nộp thay cho chị H, vậy anh Nguyễn Duy T phải nộp tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng tiền án phí là 300.000đ và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000623 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

+ Về án phí trả nợ chung số tiền ((376.716.444đ x5%) : 2) = 9.418.000đ án phí DSST, mỗi người chịu một nửa: anh Nguyễn Duy T phải chịu 4.709.000đ (Bốn

triệu bảy trăm lẻ chín ngàn đồng) và chị Dương Thị Mỹ H phải chịu 4.709.000đ (Bốn triệu bảy trăm lẻ chín ngàn đồng).

Hoàn trả số tiền 9.538.000đ tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng N tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000625 ngày 18/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã An Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Đức Lộc